HÒ HUÊ TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRONG DÒNG CHẢY VĂN HỌC DÂN GIAN

Th.s Lê Thị Kim Út – Phó Trưởng khoa KHXH&NV
Trường Đại học Thủ Dầu Một

Trong quá trình hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay, giao lưu văn hóa là một hiện tượng xã hội lịch sử mang tính tất yếu của các quốc gia, dân tộc. Văn hóa nguyên thủy với sự hình thành của nghề nông lúa nước là bước quyết định, khởi điểm quan trọng nhất của văn hóa Việt Nam. Theo *Từ điển tiếng Việt*, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Hà Nội, 1992: *Văn hoá gồm tổng thể nói chung những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử.* Ngày nay, dù đã có nhiều học giả đưa ra những thuật ngữ về văn hóa, nhưng đa số đều thống nhất với nhau: văn hoá là tất cả mọi giá trị vật chất và tinh thần mà con người ta đã sáng tạo ra hay thu nhận được trong quá trình lịch sử. Từ thống nhất đó cho thấy mỗi dân tộc đều có tổng thể những giá trị văn hoá của mình. Với Việt Nam, từ hình ảnh những cái trống đồng nổi tiếng đến tục nhuộm răng, ăn trầu, xăm mình... cho đến chữ viết, đạo Nho, nhiều phong tục cưới xin, ma chay... chắc chắn cũng chịu ảnh hưởng của những dân tộc láng giềng. Những giá trị văn hoá đó, bên cạnh những giá trị do chính dân tộc ta sáng tạo nên thì không ít giá trị có nguồn gốc thu nhận được từ các cộng đồng khác trong quá trình tiếp xúc giữa các cộng đồng với nhau. Đặc biệt, mỗi người sinh ra và lớn lên ở một môi trường nhất định, sẽ có sự ảnh hưởng và thu nhận những vốn liếng có giá trị riêng từ môi trường cộng đồng mình đã trưởng thành. Với vùng đất miền Đông Nam Bộ, dù không có những kênh rạch chằng chịt như Tây Nam Bộ nhưng mảnh đất lành miền Đông cũng có những điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, văn hóa ... tạo nên bản sắc riêng của nó. Và trong dòng chảy mát rượi của văn hóa, văn học Nam Bộ như những dòng kênh, con rạch của vùng đất phương Nam trù phú, quanh năm tưới mát và vun bồi cho biết bao tâm hồn trẻ thơ lớn lên, văn hoá - văn học Đông Nam Bộ có một vị trí nhất định của nó.

Trong hệ giao lưu và tiếp nhận ảnh hưởng của nền văn hoá dân tộc nói chung, Bình Dương cũng như vùng đất Đồng Nai, Gia Định xưa, đón nhận những cư dân rời đất miền Bắc, miền Trung đến phương Nam khai phá khẩn hoang, lập nghiệp. Và trong hành trình về phương Nam ấy, những di dân của thế kỷ XVI – VXII không thể không mang theo vốn văn hoá truyền thống, trong đó có những điệu hò. Nhưng các giá trị *bên ngoài* ấy được người xưa tiếp nhận và kết hợp với những giá trị nội sinh, và vận dụng phù hợp với điều kiện tự nhiên của vùng đất phương Nam, phù hợp với đặc điểm lịch sử, văn hoá của đất và người Bình Dương. Đặc biệt, văn hoá Bình Dương (kể cả Đồng Nai, Gia Định xưa) với tư cách là một vùng văn hoá mang tính chất như một bộ phận của nền văn hoá Việt Nam thống nhất, ngoài những nét "chung" của bản sắc văn hoá dân tộc đồng thời mang những nét riêng của một vùng văn hóa đặc thù.

Như chúng ta đều biết, Bình Dương là một tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ nên chủ yếu là đất bazan màu mỡ và đất phù sa cổ thoát nước tốt, thuận lợi cho việc trồng

cây nông nghiệp (và công nghiệp sau này). Về khí hậu, Bình Dương cũng như Nam Bộ chỉ có hai mùa nắng, mưa nên đó vừa là ưu đãi, cũng vừa là thách thức cho đất và người Bình Dương. Những điều kiện ấy đã góp phần quan trọng tạo nên cách ứng xử hòa hợp với tự nhiên của con người Bình Dương nói riêng, Nam Bộ nói chung. Nhất là sự tiếp nhận, sáng tạo giữa văn hóa và văn học dân gian Bình Dương với sự tiếp biến của văn hoá dân tộc, đặc biệt là *điệu hò huê tình* của mảnh đất miền Đông gian lao mà anh dũng này. Bởi Bình Dương của 300 năm trước cũng là một tỉnh thuần nông, việc hò hát, đối đáp để giảm bớt mệt mỏi, căng thẳng sau những giờ lao động vất vả đã trở nên quen thuộc trong văn học dân gian nói chung và người Bình Dương nói riêng là điều dễ hiểu.

Theo nhạc sỹ Lư Nhất Vũ và Lê Giang trong công trình *Dân ca và thơ ca dân gian Bình Dương*, hò có sức quyến rũ lạ thường. Hò có thể diễn ra ở bất kỳ đâu như trên đồng áng, trên sông rạch, hoặc thi hò bên cối xay lúa, hò tâm tình bên cối giã gạo, hò trong dịp cưới hỏi, tân gia… Dù không tình tứ, du dương như điệu hò mái nhì, mái đẩy của hò Huế hay phong phú như hò khoan, hò chèo thuyền, hò kéo vải… của các điệu hò miền Nam Trung Bộ, hò ở Bình Dương có hai loại tiêu biểu, đó là *hò huê tình* và *hò cấy*. Và tác giả của công trình *Dân ca và thơ ca dân gian Bình Dương* tạm phân loại: dựa vào nội dung lời là *hò huê tình*.

Hò huê tình là lối hò phổ thông được phổ biến và lưu truyền khắp Nam Bộ chứ không riêng ở Bình Dương. Tuy nhiên, Bình Dương không phải là vùng đất có những đám ruộng "cò bay thẳng cánh" như lưu vực đồng bằng miền Tây Nam Bộ nên những câu hò huê tình Bình Dương cũng mang đặc trưng của những đám ruộng gò, ruộng bưng, ruộng triền…kiểu:

Ruộng gò anh cấy lúa Nàng Xe
Anh thấy em còn nhỏ anh ve để dành.

Hay:

Chim quyên sa xuống ruộng triền
Anh sa lời nói con bạn phiền trăm năm.

Nếu có dịp ghé thăm Bình Dương, nhất là vùng đất Phú Chánh, Khánh Bình, Phú Mỹ, Chánh Mỹ… thuộc huyện Tân Uyên và thành phố Thủ Dầu Một, chúng ta sẽ bắt gặp những ruộng gò, ruộng triền… với đủ những loại hoa màu, cây lương thực… Chúng được người nông dân chăm sóc, tưới nước từ những dòng suối, những mội nước trong vắt từ lòng đất chứ không phải từ phù sa màu mỡ của những con sông như miệt sông Tiền, sông Hậu của miền Tây Nam Bộ.

Còn với địa hình chủ yếu là những rừng, những gò, những truông, những trảng… Bình Dương không sở hữu những câu hò kiểu:

Đường trường nước chảy như reo
Thương em chẳng nệ mái chèo xa xôi.

Hoặc:

Nước chảy liu riu, lộc bình trôi ríu rít
Anh thấy em nhỏ xíu, anh thương.

như ở miền Tây sông nước. Mà đó là những câu hò của vùng đất gò, bồi, rừng rú không hoà lẫn vào đâu được:

Mả ai chôn tại bìa gò
Phải chăng người nghĩa dứt câu hò chôn đây!

Hình ảnh *mả ai*, vừa là thực tế vừa là nghệ thuật, nó như một vùng lưu giữ truyền thống văn hoá, là việc giữ gìn mồ mả tổ tiên của người Việt chúng ta theo quan niệm "mồ yên mả đẹp".

Hay:

Trèo lên cây trắc bắt ổ tò vò
Thấy em còn nhỏ chăn bò anh thương.

Bình Dương xưa mang hình ảnh hoang sơ của thời khẩn hoang và con người cũng sống thuận theo thiên nhiên, tin ở sức mạnh của thiên nhiên có thể đem lại sự sống cho muôn loài vì nó hợp với quy luật tạo hóa. Ngay cả những con vật nuôi rất cần thiết cho công việc đồng áng như trâu, bò thì họ cũng cho lên rừng để tránh nắng và có cái ăn trong mùa nắng. Họ còn quan sát rất tỉ mỉ những loại thảo mộc mang đặc trưng của vùng đất này như cây trắc, cây gõ, cây sao, cây dầu... Nhà văn Bình Nguyên Lộc cho rằng *"Nếu cây trắc giống như người già háp, lâu lớn, cằn cỗi, cây sao giống một người mạnh mẽ vừa tầm thì cây dầu giống một anh cao lỏng khỏng, y phục lại đơn sơ".* Như vậy, người dân nơi đây hiểu được các qui luật trong thiên nhiên, sống hoà mình cùng với nó và vì thế họ mới có thể tồn tại được nơi vùng đất mới Bình Dương.

Đặc biệt, có những câu hò mang trong lòng nó những địa danh của đất Bình Dương hay dọc bên bờ sông Đồng Nai, Sài Gòn tạo nên bản sắc riêng của hò huê tình Bình Dương. Đó là những câu hò mà theo Lư Nhất Vũ, hò kiểu "ngạnh trê":

Nước Tân Ba chảy qua Vàm Cú*
Thấy bộ em chèo cặp vú… muốn hun!

Còn vùng cây trái Lái Thiêu nổi tiếng nằm dọc sông Sài Gòn được ví qua câu hò giao duyên:

Ngã ba An Thạnh nước hồi
Anh muốn qua phân nhân ngãi gặp hồi nước vơi.

Hay:

*Đồng hồ ngoài Búng** chỉ đúng mười hai giờ*
Anh biểu em về thay quần đổi áo, ra ngã ba bờ gặp anh.

---

* Tân Ba thuộc thị trấn Thái Hoà, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nằm ở hạ lưu sông Đồng Nai).

** Búng - tên ngôi chợ thuộc phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Từ những câu hò gắn liền với địa danh Bình Dương trên đây, chúng ta nhận ra nét mộc mạc, giản dị, không vòng vo, lối nói thẳng ruột ngựa của người Nam Bộ. Lời

các câu hò huê tình của Bình Dương ít chăm chút câu chữ, không nói tránh, nói loanh quanh như kiểu hát xẩm của miền Bắc:

Con sông kia nước chảy đôi dòng,
Đèn khêu đôi ngọn anh trông ngọn nào?
Muốn tắm mát lên ngọn sông Đào,
Muốn ăn sim chín thì vào rừng xanh.
Đói tay vịn cả đôi cành,
Quả chín thì hái, quả xanh thì đừng….

Ngoài ra, khi nhắc đến Bình Dương xưa, còn có một nét văn hoá rất đẹp, đó là xe thổ mộ. Tuy nhiên, loại xe này bây giờ chỉ còn trong dĩ vãng và những thước phim tư liệu. Chỉ có câu hò huê tình sưu tầm được ở xã Thanh Tuyền (huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương) còn nhắc đến loại xe ngựa bốn bánh, quen gọi là xe kiếng (xe đóng bít bùng có cửa gắn kiếng cho có ánh sáng) như sau:

Tay em bưng rổ kiếng bước lên xe kiếng chín từng.
Đường về thăm phụ mẫu trước rừng sau truông.

Trong hàng hàng những câu hò, điệu lý, còn có những câu hò vốn xuất xứ từ một mô típ nào đó nhưng được biến hoá cho phù hợp với từng vùng miền. Chẳng hạn mô típ "*phải chi tôi hoá đặng*", ở đất Cần Thơ có câu:

Phải chi tôi hoá đặng con ó vàng
Bay ngang đám cấy xớt nàng mang theo.

Còn ở Bình Dương, bà con lại hò:

Phải chi tôi hoá đặng con diều vàng
Bay lên đáp xuống xớt nàng đi theo.

Hay:

Phải chi tôi hoá đặng con kiến vàng
Bò ngang yếm bạn dạo đàn lê duyên.

Hoặc:

Phải chi tôi hoá đặng con nhạn tơ
Ngày thời vườn huệ, tối đậu nhành mai khô tôi chờ.

Như vậy, ngay cả mô típ "*phải chi tôi hoá đặng"*, các câu hò cũng mang dáng dấp rất riêng của Bình Dương. Nó không phải là con ó bay ngang đám cấy – nơi có những cánh đồng bát ngát của miền Tây Nam Bộ mà là con diều bay lên, bay xuống như sự trập trùng của ruộng gò, ruộng bồi của đất miền Đông; là con kiến, con nhạn – làm bạn của những ruộng hoa màu, những vườn cây ăn trái….

Tuy mới chỉ là nét chấm phá rất nhỏ trong mảng văn học dân gian của Bình Dương, nhưng đa phần lời các câu hò huê tình được diễn dẫn trong bài viết này dù nói về tình cảm, dù nhắc đến các địa danh hay kể về địa hình miền Đông Nam Bộ đều luôn đọng lại trong tim mỗi người chúng ta về quan hệ hôn nhân, gia đình, đề cao cách đối nhân xử thế, rút ra những bài học kinh nghiệm ở đời. Đó chính là sức mạnh vô biên mà văn hoá và văn học dân gian mang lại cho chúng ta. Hay nói như GS. Lê Trí Viễn: "*Nói văn học, nói văn hoá gì, chung quy là nói con người*". Bởi con

người với tính cách là một thực thể văn hóa bao giờ cũng tồn tại trong ba mối quan hệ cơ bản: quan hệ với môi trường tự nhiên, quan hệ với xã hội và quan hệ với chính bản thân mình. Con người và văn hoá luôn có mối quan hệ mật thiết với nhau, chính con người đã sáng tạo ra văn hoá; đồng thời con người lại là sản phẩm của văn hoá và cũng là đại biểu thể hiện giá trị văn hoá do chính mình sáng tạo ra. Thế hệ trẻ chúng tôi hôm nay tìm hiểu, khám phá những vẻ đẹp tìm ẩn trong văn học dân gian lẫn văn hoá dân tộc chính là tìm về với cội nguồn, là muốn lưu dấu ấn của tiền nhân trong hành trình giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Ngọc Phan. 1998. *Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam*. Nxb. Khoa học Xã hội.
2. Đặng Quang Thành, Lưu Hoàng Chương, Phan Công Khanh. 2002. *Một số vấn đề về văn hoá và lý luận văn hoá hiện nay*. Nxb Giáo dục.
3. Trần Ngọc Thêm. 1997. *Cơ sở văn hoá Việt Nam*. Nxb. ĐHQG Tp Hồ Chí Minh.
4. Lư Nhất Vũ, Lê Giang. 2001. *Dân ca và thơ ca dân gian Bình Dương*. Hội văn học nghệ thuật Bình Dương.
5. Trần Quốc Vượng (chủ biên). 1998. *Cơ sở văn hoá Việt Nam*. Nxb. Giáo dục.
6. Web site: diendankienthuc.net.